

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2023/HNGĐ - ST

Ngày 10/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiến và ông Nguyễn Hữu Hiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên
tòa:*** Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã Hồng B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 30/10/2022 và trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (Nay là xã H) huyện Đ vào ngày 01/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến ngày 08/01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nết, vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Vợ chồng xô xát chính quyền và công an xã đã phải can thiệp. Từ ngày 03 tháng 11 năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng chị đã thuê nhà ra ở riêng vợ chồng đã sống ly

thân cho đến nay. Nay chị xét thấy không thể chung sống với anh H được nữa, chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/10/2001, và Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/5/2013. Ly hôn con H đã trưởng thành không phải nuôi dưỡng, con H có nguyện vọng ở với anh H nên chị H đề nghị giao con H cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con H cùng anh H mức 1.000.000 đồng/tháng. Hiện chị làm công nhân thu nhập từ 5.000.000 đồng – 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2023 anh Nguyễn Quang H trình bày:

Anh H kết hôn với chị H do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã H). Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi kết hôn anh H đi làm ăn xa, chị H ở nhà chăm nom con cái nhà cửa. Nhưng đến khi chị H đi làm ở công ty thì chị luôn so bì cho rằng anh H không bằng những người đàn ông khác chị coi thường chồng. Ngoài ra anh H cũng nghi ngờ chị không chung thủy. Quá trình chung sống vì con anh H đã bỏ qua nhưng từ cuối năm 2021 chị H đã bỏ nhà đi nơi khác ở, anh H phải gửi con thứ hai là H nhờ bố đẻ anh chăm sóc. Nay anh H xác định anh không còn tình cảm với chị H. Khi chị H xin ly hôn do anh H đi làm ăn xa nên không có mặt ở nhà. Tòa án gửi các văn bản tố tụng và giấy triệu tập anh không có nhà, anh chị của anh H có nhận văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết . Nay Tòa án có giao văn bản cho anh, anh H cũng không nhận và cũng không ký biên bản ghi lời khai. Anh H đề nghị Tòa án cứ giải quyết việc chị H xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/10/2001 và Nguyễn Thị H sinh ngày 13/5/2013. Hiện nay cháu H đang đi du học ở Nhật còn cháu H đang ở với anh. Ly hôn con H đã trên 18 tuổi, con H hiện đang ở với anh. Khi anh đi làm ăn xa anh gửi con cho bố đẻ anh trông nom chăm sóc cháu giúp anh. Anh biết cháu H có nguyện vọng ở với anh, nên anh H tôn trọng ý kiến của con. Chị H đề nghị giao con H cho anh H nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con H cùng anh H mức 1.000.000 đồng/tháng anh H đề nghị Tòa án giải quyết mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị H đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh H chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cho anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/5/2013, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không

phải giải quyết. Về án phí buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến ngày 08/01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau nên thường xảy ra xô xát. Từ ngày 03 tháng 11 năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng chị H đã thuê nhà ra ở riêng vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H, anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị H xin ly hôn anh H, anh H đã biết nhưng bỏ mặc, khi Tòa án tiến hành hòa giải anh H cũng vắng mặt. Tòa án giao văn bản tố tụng triệu tập anh H đến Tòa giải quyết việc chị H xin ly hôn, anh H cũng không đến Tòa không nhận và không kí các văn bản tố tụng mà Tòa án giao. Điều đó thể hiện việc anh H không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cố tình gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn của chị H.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của H, xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/10/2001, và Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/5/2013. Cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi .

Đối với con Nguyễn Thị H, từ khi chị H, anh H sống ly thân con Nguyễn Thị H vẫn sinh sống cùng anh H. Nay cháu H có nguyện vọng ở với anh H, chị H cũng đề nghị giao con H cho anh H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con H cùng anh H mức 1.000.000 đồng/tháng. Anh H cũng đồng ý việc trực tiếp nuôi con H và đề nghị Tòa án xem xét mức cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật mà không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể.

Xét thấy: Để không làm xáo trộn cuộc sống của con chung cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, cháu H, anh H giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con H buộc chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Chị H đề nghị cấp dưỡng nuôi con H cùng anh H mức 1.000.000 đồng/tháng, anh H đề nghị Tòa án giải quyết mức cấp dưỡng theo pháp luật.

Xét việc chị H làm công nhân, thu nhập mức từ 5.000.000 đồng – 7.000.000 đồng. Do vậy chị H đề xuất mức cấp dưỡng nuôi chung cùng anh H là 1.000.000 đ/tháng là phù hợp với thực tế và thu nhập của chị H do vậy HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh H không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân gia đình Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2/ Về con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/5/2013. Buộc chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mức 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ 02/2023, cho đến khi con H đủ 18 tuổi.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003014 ngày 03/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí. Chị H còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng ;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng;
- UBND xã H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung

